

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1.1	Tên đề tài: Thiết chế Hội đồng nhân dân
1.2	Thời gian thực hiện: từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024
1.3	Kinh phí thực hiện: Ghi số lượng kinh phí: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: - Ngân sách sự nghiệp khoa học: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). - Nguồn khác: Không
1.4	Chủ nhiệm đề tài: Họ và tên: Nguyễn Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nữ Học hàm, học vị: Thạc sỹ Chức vụ: Trưởng phòng Số điện thoại liên lạc: Email: Mã số thuế cá nhân: Số thẻ CCCD: Tổ chức chủ trì: Viện Khoa học tổ chức nhà nước Điện thoại của tổ chức: 024.6282.6778 Tài khoản: 3713.0.1057344.00000 tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy, Hà Nội Fax: 0024.6282.6787 Email: Vkhtcnn@moha.gov.vn
1.5	Các công trình khoa học đã thực hiện liên quan đến đề tài: - Cá nhân chủ nhiệm (Các đề tài KH&CN, sách, bài báo đã công bố): + Đồng tác giả Sách: Hệ thống công vụ và xu hướng cải cách của một số nước trên thế giới, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004; + Đồng tác giả sách: Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005; + Tham gia biên soạn sách: Tổ chức nhà nước Việt Nam 1945-2011, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011; + Thư ký đề tài: Cơ sở khoa học và bài học kinh nghiệm về phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương, nghiệm thu 2007; + Chủ nhiệm đề tài: Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, nghiệm thu 2016.

	+ Chủ nhiệm đề tài: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của bộ, cơ quan ngang bộ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, nghiệm thu năm 2019.				
1.6	Những người thực hiện đề tài (Ghi những người sẽ thực hiện các nội dung của chương trình, đề tài, không quá 07 người kể cả chủ nhiệm)				
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian	Chữ ký
1.	ThS. Nguyễn Thị	Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Chủ nhiệm đề tài; - Xây dựng thuyết minh; - Viết nội dung 7; - Xây dựng Báo cáo tổng kết	2 tháng	
2.		Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Thành viên chính - Viết nội dung 1	2 tháng	
3.		Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Thành viên chính - Viết nội dung 2	2 tháng	
4.		Học viện Hành chính Quốc gia	- Thành viên chính - Viết nội dung 3	1 tháng	
5.		Học viện Hành chính Quốc gia	- Thành viên chính - Viết nội dung 4	1 tháng	
6.		Học viện Hành chính Quốc gia	- Thành viên chính - Viết nội dung 5	2 tháng	
7.		Viện Khoa học tổ chức nhà nước	- Thư ký đề tài, - Thành viên chính - Viết tổng quan tình hình nghiên cứu - Viết nội dung 6	2 tháng	

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

2.1	Mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu của Đề tài:
	<p>2.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>* Mục tiêu của đề tài</p> <p>Luận giải cơ sở khoa học hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam</p> <p>* Nhiệm vụ của đề tài</p> <p>- Tổng quan được các nghiên cứu đã có liên quan đến đề đề tài</p>

- Phân tích làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam

- Đánh giá thực trạng thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam

- Đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

2.1.2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

Thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam

*** Phạm vi nghiên cứu**

- Đề tài tập trung nghiên cứu vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế Hội đồng nhân dân các cấp trong cấu trúc bộ máy nhà nước

- Đề tài khảo sát, đánh giá thực trạng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam giai đoạn từ 2015 đến 2022 và đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

2.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Đề tài

2.2.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài

a) Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Tác giả Leslie Lipson với sách *The Great Issues of Politics* đưa ra tính cấp thiết việc thành lập các cơ quan để chăm lo việc quản lý ở địa phương. Theo tác giả, nguyên tắc phân quyền được hình thành tập trung ở cơ quan trung ương và những cơ quan tự quản ở địa phương được hoạt động theo phân cấp, phân quyền, trong đó giao thông được nối liền các vùng với nhau, về phương diện chính trị ở quốc gia được thống nhất giữa các địa phương và các địa phương có hoạt động đặc thù riêng.

Davies K với sách *Local government Law* đưa ra những cơ sở khoa học pháp lý về vai trò chính quyền địa phương, trong đó khẳng định chính quyền địa phương được xem như một nhánh quyền lực thứ tư, chỉ phụ thuộc vào pháp luật và chịu sự xét xử của tòa án, không phụ thuộc vào chính phủ của các cơ quan chính phủ kể cả từ trung ương đến địa phương.

Alfered de Grazia với sách *The Elements of Political Science* luận giải những vấn đề về tổ chức và hoạt động của các cơ quan địa phương. Tác giả đã khẳng định việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan địa phương chủ yếu thực hiện chức năng quản lý, một số khu vực lãnh thổ được thành lập nhằm thực hiện công việc hành chính được thuận lợi, mỗi địa giới quản lý đáp ứng yêu cầu nhất định ở địa phương.

Bài viết “*Xem xét sự bền vững của quyền lực thông qua con đường nhà nước*” (Crossing state lines with durable power) của Linda S. Whitton. Tác giả bàn về sự bền vững của quyền lực nhà nước và lý giải nguồn gốc của vấn đề đó chính là tính chính đáng và minh bạch, là cơ sở vững chắc cho việc hợp thức hóa tiến trình ủy nhiệm quyền lực của nhân dân cho nhà nước.

b) Tình hình nghiên cứu trong nước

* Các công trình nghiên cứu về chính quyền địa phương, trong đó có đề cập đến vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của HĐND

Sách: “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*” (Nguyễn Như Phát, Lê Minh Thông 2002) đã chỉ ra một số mô hình CQĐP ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho việc xây dựng CQĐP ở Việt Nam. Trong đó, các tác giả khẳng định: Phân công, phân cấp nâng cao tính chủ động của CQĐP, thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ, tổ chức hợp lý HĐND là cơ quan thực quyền đủ khả năng giải quyết các vấn đề của địa phương, đồng thời đảm bảo thống nhất toàn vẹn của quyền lực nhà nước trên toàn lãnh thổ cần đặt nó theo nguyên tắc tự quản và phát huy vai trò giám sát HĐND trong thực hiện mối hệ với UBND.

Lê Minh Thông với sách: “*Chính quyền địa phương trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*” (2006) đã luận giải những vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của CQĐP ở Việt Nam; quá trình xây dựng và phát triển hệ thống CQĐP từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945, thực trạng tổ chức và hoạt động của CQĐP ở nước ta hiện nay; phương hướng, giải pháp cải cách tổ chức và hoạt động của CQĐP đáp ứng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân. Trong đó tác giả luận giải vai trò của HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương chứ không phải là của địa phương, quyết định các vấn đề của địa phương ở mức độ khác nhau theo quyền tự chủ ở mỗi cấp chính quyền và giám sát thực hiện các quyết định đó.

Nguyễn Hữu Đức và Đinh Xuân Hà chủ biên “*Đổi mới nội dung hoạt động của các cấp chính quyền địa phương trong kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế*” (2006) đã hệ thống hoá một số vấn đề lý luận về chính quyền địa phương, từ đó các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND và UBND các cấp đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trương Đắc Linh với sách: “*Chính quyền địa phương với việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương*” (2007), nghiên cứu về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; sự khác nhau về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan chính quyền địa phương các cấp trong việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật cũng như thực trạng hoạt động của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương.

Bùi Tiến Quý, Dương Danh Mỹ với sách: “*Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay*” (2008), đi sâu phân tích cơ cấu

tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của HĐND, UBND theo luật định. Đối với hoạt động của HĐND, tác giả cho rằng để nâng cao hiệu lực hoạt động của HĐND, cần nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND các cấp; nghiên cứu lồng ghép 2 chức danh Bí thư Đảng uỷ và Chủ tịch HĐND xã, phường, thị trấn.

Hội thảo khoa học “*Tổ chức chính quyền địa phương-Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*” (2013) do Viện Nghiên cứu Lập pháp phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức tại thành phố Cần Thơ chỉ ra rằng chính quyền địa phương ở Việt Nam là HĐND và UBND, hai cơ quan này có nhiệm vụ tổ chức và quản trị đời sống xã hội của địa phương theo quy định của Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và các quyết định của chính các cơ quan này. Để nâng cao vai trò của CQĐP ở Việt Nam, cần tổ chức HĐND một cách thực quyền và phát huy như một tổ chức tự quản địa phương có chức năng, nhiệm vụ phân định với UBND, trong đó đề cập tới phát huy vai trò giám sát của HĐND.

Đình Xuân Thảo (2013) với bài viết: “*Tổ chức chính quyền địa phương - kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*” phân tích hoạt động CQĐP của các nước như CHLB Đức, Hoa Kỳ, một số nước Tây Âu và Đông Nam Á; đánh giá thực trạng tổ chức CQĐP nói chung và HĐND nói riêng ở nước ta hiện nay.

Nguyễn Văn Cương với sách: “*Về phân định thẩm quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương*” (2015), phân tích, đánh giá thực trạng phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương, thành tựu, hạn chế và đưa ra một số đề xuất, kiến nghị về những quy định của pháp luật trong phân cấp cần cụ thể hơn ở nước ta hiện nay.

Nguyễn Minh Đoan với sách: “*Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (2015) luận giải những vấn đề về tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam từ 1945 đến Hiến pháp 2013, trong đó tác giả nhấn mạnh tới vấn đề tổ chức CQĐP ở tất cả các đơn vị hành chính đều có HĐND và UBND bởi HĐND là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân địa phương, quyết định và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước ở địa phương, từ đó đề xuất những giải pháp để HĐND hoạt động một cách hiệu quả hơn, trong đó là phát huy vai trò giám sát trong thực hiện tổ chức quyền đại diện của HĐND.

Trần Công Dũng với luận án tiến sĩ Luật học: “*Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*” (2016) phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành; từ đó đề ra yêu cầu, phương hướng và giải pháp tiếp tục xây dựng một mô hình tổ chức các cơ quan CQĐP; hoàn thiện cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với các cơ quan CQĐP; nhấn mạnh việc tiếp tục xây dựng thiết chế thực hiện vai trò giám sát của HĐND phát huy sức mạnh dân chủ.

Nguyễn Văn Cương với cuốn: “*Kinh nghiệm quốc tế về tự quản địa phương và khả năng áp dụng tại Việt Nam*” (2017) phân tích khái niệm, đặc điểm, bản chất, các mô hình tự quản địa phương trên thế giới như Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Cộng hoà Pháp,

Cộng hòa Liên bang Đức, Nhật Bản, Liên bang Nga; và những khả năng tiếp thu và ứng dụng hợp lý chế độ tự quản địa phương theo hướng xác định lãnh thổ hành chính tự quản, cơ cấu tổ chức của chính quyền tự quản, phát huy vai trò của HĐND, nhất là vai trò giám sát của HĐND trong điều kiện hiện nay.

Vũ Thư với sách: *“Tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* (2019), khái quát bản chất, đặc điểm tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương, các yếu tố chi phối việc tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương; thực tiễn tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhà nước pháp quyền Việt Nam qua các thời kỳ 1945 và Hiến pháp hiện hành hiện nay; từ đó cho rằng việc tạo lập một chỉnh thể, trật tự quyền lực nhà nước ở địa phương thể hiện ở tổ chức và hoạt động của các thiết chế HĐND và UBND về cơ cấu, chức năng, các mối liên hệ bên trong, bên ngoài, các hình thức, phương thức thực hiện quyền lực có hiệu lực, trong đó đề cao vai trò giám sát quyền lực của HĐND.

Tác giả Thái Vĩnh Thắng với bài viết: *“60 năm xây dựng và hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* đề cập quá trình hình thành và phát triển của tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến nay; từ đó, chỉ ra những bất cập trong tổ chức chính quyền địa phương hiện nay và một số phương hướng khắc phục.

* Các công trình nghiên cứu về HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước Việt Nam

Sách *“Hội đồng nhân dân trong hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước”* (2007) của Nguyễn Đăng Dung luận giải các mô hình quyền lực nhà nước được khẳng định trong các bản Hiến pháp của nước Cộng hòa XHVN Việt Nam. Trong đó, Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, HĐND là cơ quan quyền lực ở địa phương. Với vị trí và vai trò là cơ quan quyền lực, HĐND có ba chức năng chính: đại diện, quyết định và giám sát. Ba chức năng này có mối quan hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ nhau, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát việc thực hiện các quyết định, thông qua hoạt động giám sát phát hiện ra những vấn đề cần khắc phục, sửa chữa, sửa đổi... Đồng thời, tác giả khẳng định, HĐND là cầu nối giữa cơ quan nhà nước cấp trên với nhân dân địa phương, tổ chức quyền lực theo phân công, phân nhiệm cùng cấp và thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Tác giả Nguyễn Nam Hà với cuốn: *“Chất lượng hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh theo yêu cầu nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* (2013), luận giải những vấn đề lý luận chung về chất lượng hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh đến năm 2013, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giám sát như: đổi mới phương thức tổ chức, cơ cấu HĐND; nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn cử đại biểu HĐND...

Luận án tiến sĩ của Lê Văn Minh (2018): *Tổ chức và hoạt động của HĐND xã ở Việt Nam hiện nay*, khẳng định vai trò của HĐND xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân ở địa

phương, là cơ quan gần dân nhất, có quan hệ trực tiếp đến từng người dân, là nơi gắn bó giữa chính quyền với nhân dân. Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của HĐND xã ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, hiệu lực, hiệu quả hoạt động không cao, từ đó tác giả đề ra quan điểm và giải pháp đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã ở Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Luận án tiến sĩ chính trị học *"Hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở Việt Nam hiện nay"* (2008) của tác giả Vũ Thị Loan đã luận giải cơ sở lý luận và pháp lý về vai trò của HĐND là cơ quan đại diện cho nhân dân địa phương, do cử tri địa phương bầu ra, có chức năng quyết định và giám sát hoạt động của các cơ quan trong thực thi quyền lực nhà nước tại địa phương.

Luận án tiến sĩ luật học (2015) *"Đổi mới tổ chức và hoạt động của HĐND trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ ở Việt Nam hiện nay"* của Đinh Ngọc Thắng phân tích cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, phương thức và hình thức giám sát của HĐND, từ đó đề xuất các giải pháp đổi mới về nhận thức, đổi mới về cơ cấu tổ chức, phát huy vai trò của HĐND....

Luận án tiến sĩ của Trần Văn Tân (2016): *"Pháp luật về tổ chức HĐND ở Việt Nam hiện nay"* phân tích khái niệm, vị trí pháp lý, tính chất của HĐND và xu hướng vận động của pháp luật về tổ chức HĐND; đánh giá thực trạng pháp luật về tổ chức HĐND ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức HĐND, gồm: hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức HĐND, quy định rõ địa vị pháp lý của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND; quy định rõ ràng, cụ thể về cách thức tổ chức HĐND ở nông thôn, đô thị và hải đảo, quy định rõ số lượng đại biểu chuyên trách ở HĐND các cấp; quy định rõ nhiệm vụ quyền hạn của Phó Chủ tịch.

Hội thảo về *"Đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND tỉnh"* (2018) của Thường trực HĐND các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế tập trung vào phân tích thực trạng công tác tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND tỉnh.

Đề tài khoa học cấp tỉnh (2015): *"Đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp của HĐND tỉnh Thanh Hóa"* do HĐND tỉnh Thanh Hóa chủ trì phân tích thực trạng công tác tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 -2016, chỉ ra một số hạn chế trong công tác tổ chức kỳ họp, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Đề tài cấp tỉnh (2014): *"Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giám sát của HĐND các cấp tỉnh Gia Lai"* do Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai chủ trì tập trung nghiên cứu về hoạt động giám sát của HĐND các cấp theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình tổ chức kỳ họp, quy trình giám sát tạo cơ sở để hoạt động giám sát của HĐND cấp hoạt động hiệu quả.

Sách “*Phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực với việc sửa đổi Hiến pháp 1992*” (2011) của tác giả Trần Ngọc Đường tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ chế thực hiện quyền lực, trong đó cho rằng giám sát là phương thức để kiểm soát quyền lực nhà nước, trong đó giám sát tối cao là Quốc hội và ở địa phương là giám sát của HĐND. Do vậy, để tăng cường phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước giữa nhân dân và Nhà nước thì phải đẩy mạnh vai trò giám sát nhân dân và giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Sách “*Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*” (2004), của tác giả Bùi Xuân Đức đề cập tới những vấn đề về đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, tổ chức và cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước ở nước ta; đổi mới, hoàn thiện hệ thống các cơ quan hành chính; những quan điểm tổng thể về đổi mới chính quyền địa phương các cấp; chính quyền địa phương và đô thị trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, bảo đảm tăng cường hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý đất nước trong giai đoạn mới.

Sách “*Sự hạn chế quyền lực nhà nước*” (2014) của tác giả Nguyễn Đăng Dung dành một chương (Chương VI) nghiên cứu về sự phân quyền lực giữa trung ương và ở địa phương. Theo tác giả, ở mọi cấp chính quyền, quyền lực nhà nước đều phải phân chia, làm cho quyền lực đó không có cơ hội tập trung. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, HĐND các cấp tỉnh, huyện, xã là cơ quan đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân địa phương và trực tiếp do nhân dân bầu.

* Các công trình nghiên cứu về vai trò giám sát của cơ quan dân cử

Tác giả Đào Đức Úc với sách: “*Cơ chế kiểm tra và giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật*” (2004), luận giải một cách sâu sắc về quan niệm về giám sát, kiểm tra và cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan quyền lực nhà nước trong việc thực thi theo Hiến pháp và pháp luật hiện hành. Tác giả đã khẳng định cơ chế pháp lý kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước của Quốc hội và HĐND đối là tổng thể các yếu tố gồm thể chế pháp lý, các thiết chế thực hiện hoạt động và các điều kiện bảo đảm thực hiện bảo đảm quyền lực được nhà nước được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả cao.

Các công trình nghiên cứu: “*Tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của một số nước trên thế giới*” của tác giả Nguyễn Văn Kim; “*Nhân dân giám sát đại biểu dân cử ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*” của Đặng Đình Tân; “*Quan niệm về giám sát thực hiện quyền lực nhà nước và các cơ chế thực hiện giám sát*” của Đào Trí Úc... đã phân tích làm rõ về mặt lý luận các quan điểm của Đảng về việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền trong điều kiện một đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền và nhu cầu về sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

Tác giả Phạm Ngọc Kỳ: “*Quyền giám sát của HĐND và kỹ năng giám sát cơ bản*” (2007) khẳng định giám sát của HĐND phải được thực hiện theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật cả về thẩm quyền giám sát, hình thức giám sát, nội dung

giám sát và trình tự thực hiện quyền giám sát; giám sát phải đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng chịu sự giám sát phải được phát hiện chính xác và kịp thời; giám sát phải chịu sự giám sát của nhân dân thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên,... Đồng thời, tác giả đưa ra một số kỹ năng cơ bản để thực hiện quyền giám sát của mình như: kỹ năng lập kế hoạch, chương trình giám sát; kỹ năng xem xét báo cáo; kỹ năng chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND.

Sách “*Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân*” (2016) của Nguyễn Đăng Dung đề cập tới những vấn đề lý luận cơ bản về chức năng giám sát của Hội đồng địa phương trên thế giới và chức năng giám sát của HĐND ở nước ta. Đồng thời tác giả phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND.

Có thể thấy, phần lớn các công trình nghiên cứu về HĐND tập trung phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động của HĐND, một số công trình đề cập đến vị trí, vai trò của HĐND thường chú ý nhiều đến vai trò giám sát của HĐND, chỉ ra những hạn chế của hoạt động giám sát của HĐND hiện nay như: Chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và cuộc sống đặt ra; nội dung giám sát chưa bao quát rộng, bức xúc; Tổ Đại biểu và Đại biểu lúng túng, chưa chủ động xây dựng chương trình giám sát của mình nên hiệu quả giám sát chưa cao; các đơn vị chịu sự giám sát chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin phục vụ hoạt động giám sát.

Xuất phát từ tình hình nghiên cứu trên, việc nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ “*Cơ sở khoa học xác định vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam*” là cần thiết, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu khoa học đã từng thực hiện, có tính ứng dụng vào thực tiễn.

2.2.2. Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Trong những năm vừa qua, nhất là sau khi Hiến pháp năm 2013 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được ban hành, tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp đã có nhiều đổi mới, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương cũng như cả nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của HĐND các cấp vẫn còn một số hạn chế: Chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND ở một số địa phương hiệu quả chưa cao, thực sự chưa khoa học. Hiệu quả công tác giám sát chưa cao, trong đó giám sát chuyên đề, hoạt động tái giám sát còn ít. Hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND có nơi, có lúc còn hình thức, chất lượng chưa sâu. Việc đôn đốc, theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị cử tri

của một số địa phương có lúc, có nơi còn chậm, chủ yếu là chuyên đơn. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là việc xác định vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của HĐND còn chưa cụ thể, rõ ràng và hợp lý.

Đồng thời do quy định về vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của thiết chế HĐND chưa thật hợp lý nên trong công tác phối hợp giữa Chính phủ với UBND về nội dung hướng dẫn hoạt động HĐND các cấp còn những vướng mắc, bất cập. Theo quy định của Hiến pháp và pháp luật hiện hành, HĐND chịu sự giám sát, hướng dẫn hoạt động từ hai cơ quan là Chính phủ và UBND. Tuy có sự phân định bước đầu về phạm vi và nội dung, hướng dẫn nhưng vẫn còn những vướng mắc, bất hợp lý nhất định. Có thể thấy trên thực tế chưa quán triệt đầy đủ yêu cầu “Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”¹ trong việc quy định về nhiệm vụ, quyền hạn “hướng dẫn, kiểm tra của Chính phủ đối với HĐND” và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND “giám sát và hướng dẫn hoạt động của HĐND.

Mặt khác, về lý luận vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về vị trí, vai trò của thiết chế HĐND trong bộ máy nhà nước, theo đó, HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương hay chỉ là cơ quan đại diện? trong thực tế HĐND các cấp đã thể hiện tính thực quyền trong quyết định các vấn đề của địa phương hay chưa? Về thực tiễn, đơn vị hành chính nào ở nông thôn, đô thị, hải đảo cần tổ chức thiết chế HĐND và đơn vị nào không cần thiết tổ chức thiết chế HĐND?

Trong bối cảnh đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cần nghiên cứu xác định rõ vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương các cấp, trong đó có thiết chế HĐND. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra nhiệm vụ “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”².

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu đề tài “**Thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam**” là cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

2.3 Nội dung nghiên cứu của đề tài

Để đạt được các mục tiêu đề ra, đề tài tập trung vào những nội dung sau:

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban CHTW khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, HN, tập 1, tr 177

NỘI DUNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ THIẾT CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CẤU TRÚC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

1.1. Khái quát về thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước

1.1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan

a) Khái niệm thiết chế và thiết chế Hội đồng nhân dân

c) Khái niệm bộ máy nhà nước và cấu trúc bộ máy nhà nước

1.1.2. Vị trí, vai trò của thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước

1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước

1.1.4. Tổ chức và hoạt động của thiết chế Hội đồng nhân dân

1.1.5. Mối quan hệ của thiết chế Hội đồng nhân dân với các thiết chế trong bộ máy nhà nước

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thiết chế Hội đồng nhân dân

1.2.1. Chế độ kinh tế

1.2.2. Thể chế chính trị

1.2.3. Tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương

1.2.4. Chế độ bầu cử và số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân

1.2.5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện vị pháp lý, chức năng và tổ chức, hoạt động của thiết chế Hội đồng nhân dân

1.3. Yêu cầu hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân trong cấu trúc bộ máy nhà nước

1.3.1. Yêu cầu phát huy dân chủ XHCN

1.3.2. Yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN

1.3.3. Yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và thực hiện tự quản địa phương

1.3.4. Yêu cầu đổi mới tổ chức, hoạt động nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương

NỘI DUNG 2. THỰC TRẠNG THIẾT CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CẤU TRÚC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

2.1. Quá trình xây dựng và phát triển của thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam

2.1.1. Thiết chế HĐND theo các Sắc lệnh năm 1945, Hiến pháp năm 1946 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 1958

2.1.2. Thiết chế HĐND theo Hiến pháp năm 1959 và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp năm 1962

2.1.3. Thiết chế HĐND theo Hiến pháp năm 1980 và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1983

2.1.4. Thiết chế HĐND theo Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994 (thay thế năm 2003)

2.1.5. Thiết chế HĐND theo Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

2.1.6. Đánh giá nhận xét chung về thiết chế HĐND theo quy định hiện hành

2.2. Thực tiễn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND hiện nay

2.2.1. Thực tiễn vị trí, vai trò của thiết chế HĐND

2.2.1. Thực tiễn chức năng, nhiệm vụ của thiết chế HĐND

2.2.2. Thực tiễn tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND

2.2.3. Đánh giá, nhận xét về những kết quả, hạn chế và nguyên nhân

NỘI DUNG 3: NGHIÊN CỨU VỀ THIẾT CHẾ DÂN CỬ Ở ĐỊA PHƯƠNG MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

3.1. Quy định của pháp luật về vị trí, vai trò và tổ chức, hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương một số quốc gia

3.1.1. Hoa Kỳ

3.1.2. Pháp

3.1.3. Trung Quốc

3.1.4. Nhật Bản

3.2. Một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam

NỘI DUNG 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THIẾT CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG CẤU TRÚC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

4.1. Quan điểm hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước

4.1.1. Hoàn thiện thiết chế HĐND là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN

4.1.2. Hoàn thiện thiết chế HĐND phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương

4.1.3. Hoàn thiện thiết chế HĐND gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp

4.1.4. Hoàn thiện thiết chế HĐND phải gắn với đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu HĐND

4.2. Các giải pháp hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước

4.2.1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND

4.2.2. Hoàn thiện pháp luật về thiết chế HĐND

	<p>4.2.3. Đổi mới tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND</p> <p>4.2.4. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với thiết chế HĐND</p> <p>4.2.5. Các điều kiện bảo đảm thực hiện</p>
2.4	Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề tài
	<p>2.4.1. <i>Sưu tầm, phân tích tài liệu phục vụ nghiên cứu, từ các nguồn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đề tài nghiên cứu khoa học, các báo cáo khoa học, bài viết về thiết chế Hội đồng nhân dân ở Việt Nam. + Các quy định của Đảng và văn bản pháp luật về thiết chế Hội đồng nhân dân ở Việt Nam. <p>2.4.2. <i>Tổ chức Hội thảo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: “Lý luận và thực tiễn về thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam”. - Thời gian: Tháng 7/2023. - Địa điểm: Hà Nội. - Quy mô: 50 đại biểu <p>2.4.3. <i>Biên soạn các báo cáo nội dung</i></p> <p>2.4.4. <i>Tổng hợp các báo cáo nội dung, các chương và báo cáo tổng thuật đề tài</i></p> <p>2.4.5. <i>Thuê chuyên gia trong nước tư vấn góp ý triển khai thực hiện đề cương, kế hoạch, các nội dung nghiên cứu, báo cáo tổng kết của đề tài.</i></p>
2.5	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng
	<p>2.5.1. <i>Cách tiếp cận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận dự báo sự phát triển của dân chủ xã hội và quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN tác động đến thiết chế Hội đồng nhân dân - Tiếp cận liên ngành chính trị học, luật học, hành chính học <p>2.5.2. <i>Phương pháp nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phân tích, tổng hợp được vận dụng để nghiên cứu tổng hợp lý luận thu thập thông tin, phân tích kết quả khảo sát từ thực tế để đưa ra các kết quả đánh giá mang tính tương đối, có tính khả thi làm căn cứ trong việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện thiết chế HĐND. - Phương pháp điều tra, khảo sát; lấy ý kiến các chuyên gia: - Phương pháp so sánh: So sánh giữa lý luận, pháp luật và thực tiễn để từ đó có những đề xuất, kiến nghị hợp lý.
2.6	Kế hoạch, phương án tổ chức thực hiện

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Cá nhân thực hiện	Dự kiến kinh phí (đồng)
1	Xây dựng thuyết minh	Thuyết minh, đề cương hoàn chỉnh	01/2024	ThS. Nguyễn Thị	17.656.500
2	Hệ thống hóa các công trình khoa học và văn bản pháp luật có liên quan	Tổng quan tình hình nghiên cứu và các vấn đề cần nghiên cứu liên quan đến đề tài	3-4/2024	10.951.500
3	Viết Nội dung 1: “Khái quát về thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước”	Báo cáo "Khái quát về thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước"	4-5/2024		14.602.000
4	Viết Nội dung 2: “Các yếu tố ảnh hưởng và yêu cầu hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân”	Báo cáo "Các yếu tố ảnh hưởng yêu cầu hoàn thiện thiết chế Hội đồng nhân dân"	4-5/2024		20.442.800
5	Viết Nội dung 3: “Quá trình xây dựng và phát triển của thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam”	Báo cáo "Quá trình xây dựng và phát triển của thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở Việt Nam"	4-5/2024		13.141.800
6	Viết Nội dung 4: “Thực tiễn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND hiện nay”.	Báo cáo "Thực tiễn vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, hoạt động của thiết chế HĐND hiện nay"	5-6/2024		13.141.800
7	Viết Nội dung 5: Nghiên cứu về thiết chế dân cử ở địa phương một số quốc gia và giá trị tham khảo đối với Việt Nam.	Báo cáo "Quy định của pháp luật về vị trí, vai trò và tổ chức, hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương một số quốc gia; Một số	5-6/2024		20.442.800

		giá trị tham khảo đối với Việt Nam'			
8	Viết Nội dung 6: Quan điểm hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước.	Báo cáo "Quan điểm hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước'	5-6/2024		17.522.400
9	Viết Nội dung 7: Các giải pháp hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà.	Báo cáo "Các giải pháp hoàn thiện thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà"	6-7/2024		23.542.000
10	Tổ chức Hội thảo "Lý luận và thực tiễn về thiết chế HĐND trong cấu trúc bộ máy nhà nước ở VN"	Kỷ yếu Hội thảo	7/2024	Nhóm nghiên cứu	28.400.000
11	Thuê chuyên gia	Báo cáo	3-11/2024	Chuyên gia trong nước	22.000.000
12	Báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng hợp Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu	9/2024	ThS. Nguyễn Thị	23.542.000
13	Nghiệm thu cơ sở	Hồ sơ nghiệm thu cơ sở	10-11/202 4	Chủ nhiệm và các thành viên đề tài	8.450.000
14	Nghiệm thu chính thức	Hồ sơ nghiệm thu chính thức	11-12/202 4	Chủ nhiệm và các thành viên đề tài	

III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

3.1	Sản phẩm chính của đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt:		
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu	Thể hiện đầy đủ các kết quả nghiên cứu của Đề tài	
2	Báo cáo tóm tắt	Phản ánh khái quát kết quả nghiên cứu của Đề tài	
3	Báo cáo chất lọc	Chắt lọc những kiến nghị của Đề tài	

4	Bài viết đăng tạp chí khoa học	01/02 bài viết đăng Tạp chí khoa học công bố kết quả nghiên cứu	
3.2	Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu		
	<p>3.2.1. Lợi ích của đề tài</p> <p>Kết quả nghiên cứu của Đề tài có ứng dụng thực tiễn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp luận cứ khoa học phục vụ Bộ Nội vụ tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thiết chế Hội đồng nhân dân giai đoạn 2025 - 2030. - Cung cấp luận cứ khoa học để Hội đồng nhân dân các cấp đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. - Là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, giảng viên, học viên, nghiên cứu sinh tìm hiểu, nghiên cứu về thiết chế Hội đồng nhân dân. <p>3.2.2. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu</p> <p>Các cơ quan/tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu của Đề tài: Bộ Nội vụ (Vụ Chính quyền địa phương), chính quyền địa phương các cấp.</p>		

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: đồng

T T	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ %	Ngân sách NSKH			
				Tổng số	Trong đó khoán chi	Năm 2023	
						Tổng số	Trong đó khoán chi
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trả công lao động	174.985.600	69,99	174.985.600	174.985.600	174.985.600	174.985.600
2	Nguyên vật liệu, năng lượng						
3	Thiết bị, máy móc chuyên dùng						
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ						
5	Chi khác	75.014.400	30,01	75.014.400	75.014.400	75.014.400	75.014.400
	Tổng cộng	250.000.000	100%	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
<p><i>Hà Nội, ngày tháng năm 2023</i></p> <p>Chủ nhiệm đề tài</p> <p>Nguyễn Thị</p>				<p><i>Hà Nội, ngày tháng năm 2023</i></p> <p>Tổ chức chủ trì đề tài</p>			
<p><i>Hà Nội, ngày tháng năm 2023</i></p> <p>Cơ quan chủ quản đề tài</p>							